

Ngày 30/09/2025	9,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.0%	4.3%	-3.0%

	Q3/25	
ROE	3.2%	+/- YoY ▲ 0.6%

	Q3/25		
DT thuần	53.9	QoQ	YoY
		▲ 9.00	▲ 17.6
		▲ 20.1%	▲ 48.6%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	135	YoY
		▲ 44.7
		▲ 49.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	18.6	QoQ	YoY
		▲ 3.30	▲ 7.50
		▲ 21.9%	▲ 68.0%
	tỷ VNĐ		

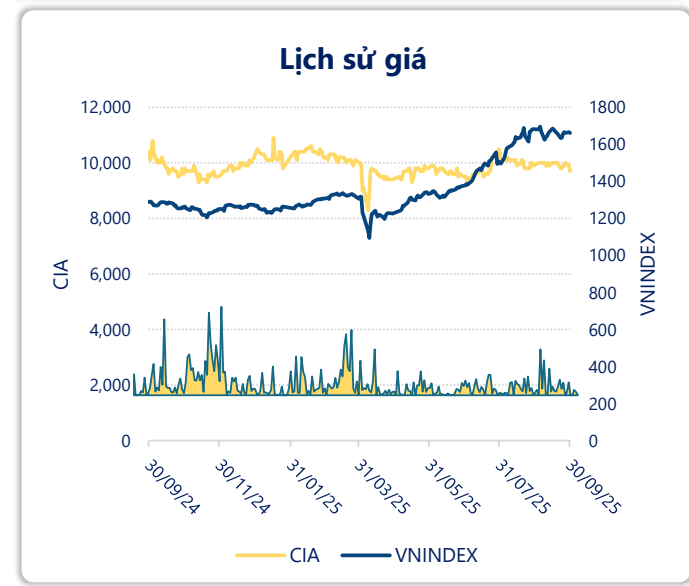
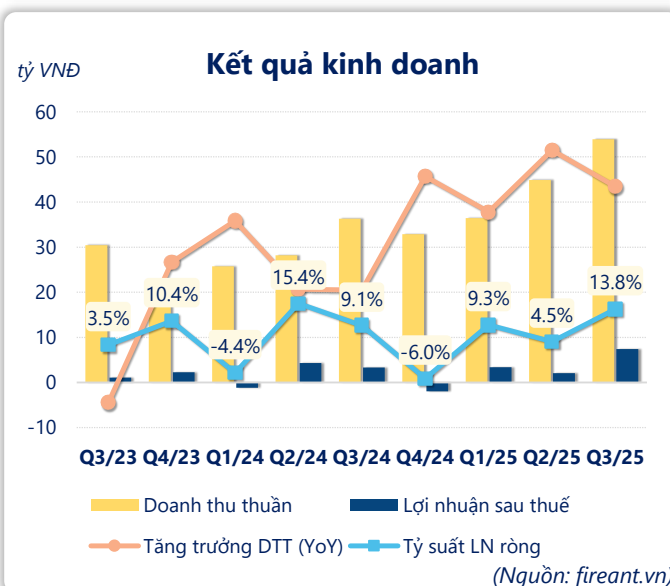
	9T 2025	
LN gộp	45.7	YoY
		▲ 20.2
		▲ 79.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	8.95	QoQ	YoY
		▲ 3.42	▲ 4.78
		▲ 61.8%	▲ 115%
	tỷ VNĐ		

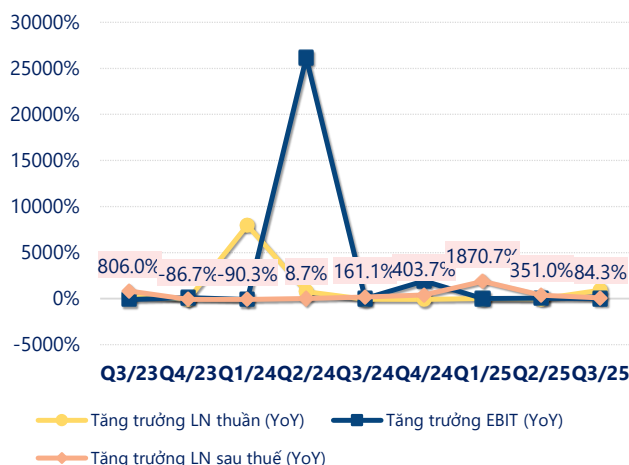
	9T 2025	
LN thuần	18.8	YoY
		▲ 9.98
		▲ 113%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	7.43	QoQ	YoY
		▲ 5.39	▲ 4.13
		▲ 264%	▲ 125%
	tỷ VNĐ		

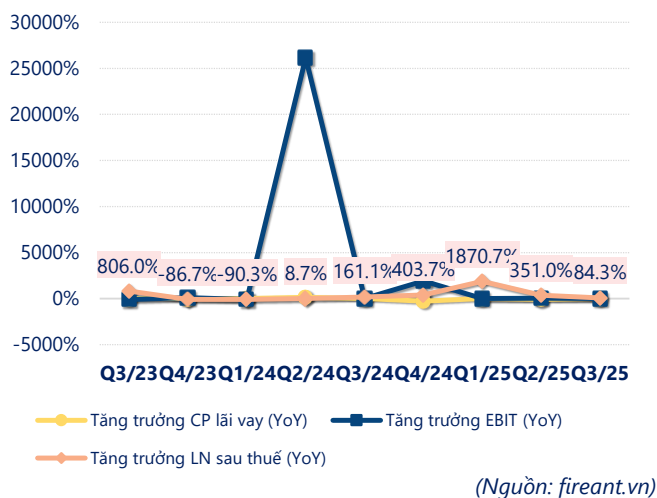
	9T 2025	
LN sau thuế	12.8	YoY
		▲ 6.31
		▲ 98.0%
	tỷ VNĐ	



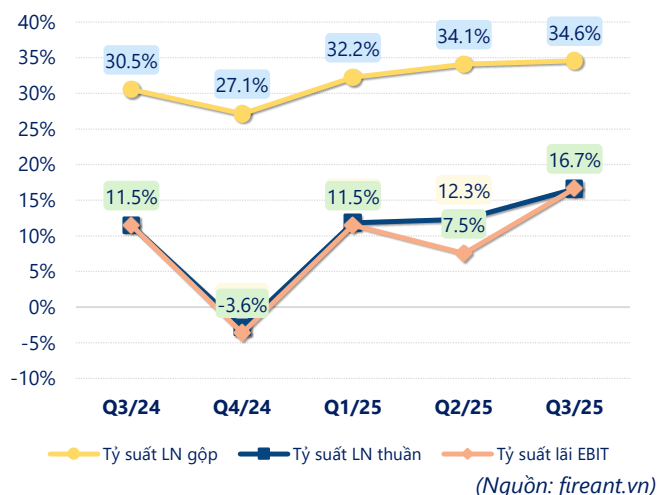
Tăng trưởng lợi nhuận



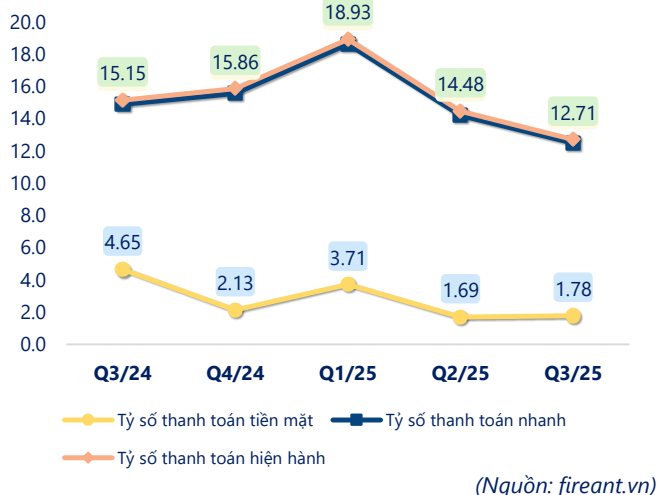
Tăng trưởng chi phí



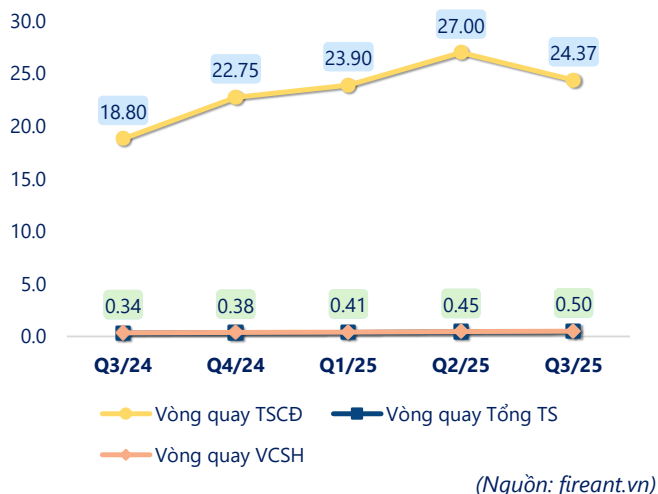
Tỷ suất lợi nhuận



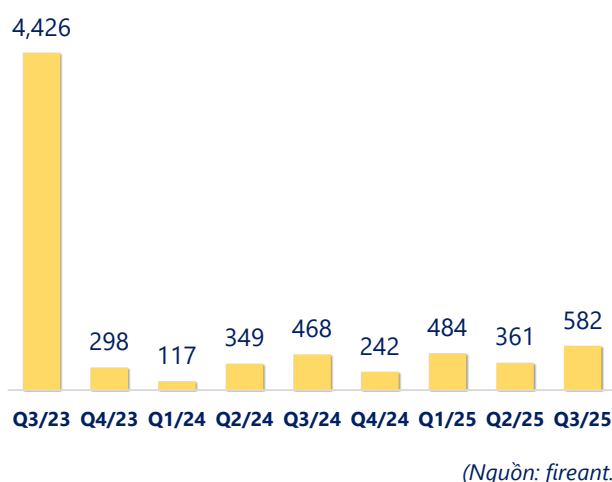
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	53.9	36.3	48.6%	135	90.3	49.9%
Giá vốn hàng bán	35.3	25.2	40.1%	89.6	64.8	38.2%
Lợi nhuận gộp	18.6	11.1	68.0%	45.7	25.5	79.4%
Doanh thu HĐTC	1.77	2.21	-20.1%	8.77	7.46	17.6%
Chi phí TC	-1.26	0.57	-322%	2.18	-1.72	227%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0.40	-100%
Chi phí bán hàng	5.95	3.93	51.4%	15.0	12.5	19.6%
Chi phí QLDN	6.77	4.63	46.3%	18.5	13.7	35.3%
LN thuần từ HĐKD	8.95	4.17	115%	18.8	8.82	113%
Lợi nhuận khác	0.03	0.00		-2.24	-1.67	-33.9%
LN trước thuế	8.98	4.17	115%	16.5	7.15	131%
Lợi nhuận sau thuế	7.43	3.30	125%	12.8	6.49	98.0%
LNST của CĐ cty mẹ	7.43	3.30	125%	12.8	6.49	98.0%

(Nguồn: fireant.vn)

